

Bản án số: 156/2022/HS-PT

Ngày 12 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T; do có kháng cáo của bị hại bà Ngô Thị S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Tấn T**, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai;

Hộ khẩu thường trú: **ấp B, xã BT, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.**

Chỗ ở hiện nay: **Tổ 2, ấp B, xã BT, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.**

Nghề nghiệp: Công nhân; *Trình độ học vấn:* 12/12; *Dân tộc:* Kinh;

Giới tính: Nam; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Tôn giáo:* Không.

Con ông: **Nguyễn K (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm: 1957 (còn sống);**

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

** Người bị hại:*

- Bà Ngô Thị S, sinh năm 1985;

Địa chỉ: phường 9, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: ông Vương Xuân Kiên là Luật sư của Văn phòng luật sư Kết Nối thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.*

Địa chỉ: Số 455 đường Bùi Văn Hòa, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo T, bà S, Luật sư Kiên có mặt).

Trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2021, sau khi ăn uống ở nhà bạn tại xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ. Trên đường đi về nhà tại ấp B, xã BT, thành phố Long Khánh, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 60B2-615.53 lưu thông trên Quốc lộ 56, T thấy phía trước có một xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 51F-715.36 do chị Ngô Thị S, sinh năm 1985, ngụ đường số 10, phường 9, quận G, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu và anh Ngô Duy Đông, sinh năm 1988, ngụ phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh (em ruột chị S) đang điều khiển cùng chiều, T có ý định chạy vượt qua nhưng nhiều lần không được. Sau khi vượt qua được, T đi đến một ngã ba lộ cao su dừng lại đi vệ sinh thì xe của chị S chạy qua, thấy trong xe có người nhìn ra và nói gì nghe không rõ nên T nghĩ là đang chửi mình. Do đã có uống rượu bia, không làm chủ được bản thân nên T đã điều khiển xe đuổi theo xe của chị S. Khi đến đoạn ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, T vượt bên trái xe ô tô rồi dùng nón bảo hiểm đập mạnh 01 cái vào gương chiếu hậu bên trái khiến gương bị bể rồi bỏ chạy về nhà. Do nón bảo hiểm cũng bị bể nên T đã vút lại bên lề đường. Anh Đông và chị S có đuổi theo, chụp được ảnh T điều khiển xe máy bỏ chạy nhưng không kịp nên đã đến Công an xã Hàng Gòn trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/HĐĐGTSTTTTS ngày 28/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: Một kính chiếu hậu bên trái xe ô tô hiệu Toyota, đã qua sử dụng, bị thiệt hại hoàn toàn (thời điểm ngày 08/6/2021), có giá trị bị thiệt hại 12.905.200 đồng (Mười hai triệu, chín trăm lẻ năm ngàn, hai trăm đồng).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, đã Quyết định tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn T**, phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 260; 292; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, bị hại bà **Ngô Thị S** kháng cáo bản án sơ thẩm tăng hình phạt bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo.

4. Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm:

Xin Hội đồng xét xử xem xét, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt là không đúng; cụ thể bị cáo 04 lần vi phạm pháp luật, bị cáo điều khiển xe gây mất an toàn giao thông, uống rượu bia khi lái xe, khai báo không đúng sự thật để được cấp giấy đăng ký xe, điều khiển xe mô tô gây mất an toàn giao thông, bị cáo vi phạm luật Hôn nhân gia đình vì rời nhà mà không thông báo cha mẹ biết thể hiện không tôn kính cha mẹ. Bị cáo có thể cùng với nhân viên làm việc tại Công ty bị hại truy đuổi bị hại, do bị hại cho nhân viên nghỉ việc; làm cho bị hại hoang mang lo sợ. Do vậy, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, không thành khẩn khai báo; đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Lời tranh luận của đại diện Viện kiểm sát với Người bảo vệ quyền lợi: Việc cho rằng bị cáo 04 lần vi phạm pháp luật như trình bày là không đúng, vì tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ không thể hiện nhân thân bị cáo xấu, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Nguyễn Tấn T có hành vi sử dụng nón bảo hiểm đập vỡ kính chiếu hậu xe ô tô biển số 51F-715.36 do chị Ngô Thị S trị giá thiệt hại có giá trị bị thiệt hại 12.905.200 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã có thiện chí bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng bị hại từ chối không yêu cầu là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho gia đình và ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, là thỏa đáng và phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại bà Ngô Thị S xác định kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo có thể cùng với nhân viên Công ty của bị hại thông đồng hãm hại bị hại, do bị hại cho nhân viên Công ty nghỉ việc, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Việc án sơ thẩm đã quyết định trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, là chưa đúng; cần sửa điều luật áp dụng theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Ngô Thị S giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 260; 292; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31 tháng 12 năm 2021.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã BT, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương

Đinh Thị Kiều Lương

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Long Khánh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã BT, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện